

Số: 965/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố 60 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 60 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thực hiện và công khai thủ tục hành chính:

1. Sở Công thương có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai các thủ tục hành chính đã được công bố.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố. Trường hợp các nội dung thông tin thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Thường xuyên cập nhật các quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm nhập các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, gửi dữ liệu và đề nghị Bộ Tư pháp đăng tải dữ liệu về thủ tục hành chính đã công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Bãi bỏ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương và Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 về việc công bố bãi bỏ 04 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 22 thủ tục hành chính và công bố mới 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC - BTP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTH, NC.

CHỦ TỊCH



Phạm Thế Dũng



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Điện
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn tại địa phương.
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn tại địa phương.
3	Thủ tục Cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35 KV trở xuống.
4	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống.
5	Thủ tục Cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35 KV trở xuống.
6	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35 KV trở xuống.
7	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương.
8	Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương.
9	Thủ tục Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực lần đầu.
10	Thủ tục Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ.
11	Thủ tục Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng.
II	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp
1	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
3	Thủ tục Đăng ký giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
4	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
III	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) vào chai.
2	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3	Thủ tục Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

4	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng đối với Cửa hàng bán LPG chai.
5	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá trong phạm vi một tỉnh.
6	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá trong phạm vi một tỉnh.
7	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá trong phạm vi một tỉnh
8	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
9	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
10	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
IV	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.
2	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.
3	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.
4	Thủ tục Cấp giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm).
5	Thủ tục Cấp lại giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm).
6	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm).
V	Lĩnh vực quản lý cạnh tranh
1	Thủ tục Cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
2	Thủ tục Cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
3	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
VI	Lĩnh vực Dịch vụ thương mại
1	Thủ tục Chấp thuận đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.
2	Thủ tục Chấp thuận đăng ký lại hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.
3	Thủ tục Thay đổi đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.
4	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
5	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
6	Thủ tục Đăng ký bổ sung, sửa đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
VII	Lĩnh vực thương mại quốc tế
1	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3	Thủ tục Điều chỉnh, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

4	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
VIII	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại
1	Thủ tục Xác nhận đăng ký kế hoạch tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.
2	Thủ tục Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.
3	Thủ tục Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh.
4	Thủ tục Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh.
5	Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại.
IX	Lĩnh vực Hóa chất
1	Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
2	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
3	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
4	Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
5	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
6	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
7	Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
8	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
9	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
10	Thủ tục Phê duyệt hoặc xác nhận Kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
11	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận khai báo hoá chất thuộc danh mục hóa chất phải khai báo.

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực Điện.

1. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn tại địa phương.

Trình tự thực hiện	Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để được hướng dẫn. Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai. * Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy hẹn trao cho tổ chức, cá nhân. + Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ cho kịp thời. Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và nộp lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương. + Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 7h30 đến 10h30 sáng, từ 13h30 đến 16h chiều các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Sở Công Thương Gia Lai
Thành phần hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) ; - Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân kèm theo sơ đồ tổ chức, danh sách các đơn vị, chi nhánh trực thuộc; - Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý như giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp, người trực tiếp quản lý kỹ thuật, các chuyên gia chính cho quản lý và vận hành lưới điện truyền tải, phân phối kèm theo bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp; - Tài liệu về năng lực truyền tải điện, phân phối điện, cấp điện áp và địa bàn hoạt động; - Tài liệu về đào tạo và sử dụng lao động; - Danh mục các hạng mục công trình điện chính do tổ chức đang quản lý vận hành hoặc chuẩn bị tiếp nhận theo quyết định cấp có thẩm quyền; - Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đảm bảo đủ điều kiện đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.; - Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền cấp; - Báo cáo tài chính năm gần nhất trước khi nộp đơn đăng ký cấp Giấy phép (đối với tổ chức đang hoạt động); - Bản sao hợp đồng mua điện; - Bản sao thoả thuận hoặc hợp đồng đấu nối; - Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động phân phối điện. * Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)
Thời hạn giải quyết	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, Cá nhân.